

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 49

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 24 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 51, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“*Pháp Hoa được tông Thiên Thai tôn là thuần viên, độc diệu. Hoa Nghiêm được tông Hiền Thủ tôn là Biệt giáo Nhất thừa, sự sự vô ngại, là giáo pháp toàn viên. Nay đại sư Ngẫu Ích chỉ rõ, thuần viên của Thiên Thai, toàn viên của Hiền Thủ, bí tủy và áo tàng của những tông ấy đều không ra ngoài kinh này*”. Chúng ta xem đến đoạn này. Đoạn trên Niệm lão dẫn chứng Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, thời kỳ sau cùng trong thời mạt pháp của Thế Tôn, kinh điển Phật pháp đều biến mất khỏi thế gian này, không tìm lại được. Sau cùng vẫn đặc biệt lưu lại bộ kinh này, chính là kinh Vô Lượng Thọ trụ thế gian 100 năm, kinh điển của Thích-ca Mâu-ni Phật đến sau cùng chỉ còn lại bộ kinh này. Hiện nay chúng ta biết kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có chín phiên bản khác nhau, tương lai bản nào sẽ lưu lại thế gian này? Chúng tôi có thể khẳng định là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Vì sao vậy? Chúng tôi mở chín bản ra xem, thấy kinh văn trong bản này rất thông suốt, đọc lên rất trơn tru, ai xem cũng thích, sau này chắc chắn người đọc tụng nhiều, người học tập nhiều, người lưu truyền cũng nhiều. Hơn nữa pháp duyên của bộ kinh này thù thắng không gì bằng, tôi đã giảng qua rất nhiều lần, đây là lần thứ mười một, bất luận là giảng ở đâu, thính chúng bao giờ cũng đông hơn giảng những kinh điển khác, tôi sâu sắc cảm nhận được pháp duyên này không thể nghĩ bàn. Cho nên, chúng tôi biết bộ kinh này sẽ lưu truyền 9.000 năm về sau, rộng độ chúng sanh hữu tình, nhờ bộ kinh này mà người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ không biết là bao nhiêu. Đại sư lại tán thán rằng “áo tàng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát đều không ra ngoài kinh này”, đều ở trong bộ kinh này. Bây giờ chúng ta xem tiếp Pháp Hoa, tông Thiên Thai được tôn là thuần viên độc diệu trong tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói suốt 49 năm, cổ đại đức phán định là giáo pháp Nhất thừa, cao

hơn Đại thừa một bậc. Cổ đại đức công nhận giáo pháp Nhất thừa gồm ba bộ kinh là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Phạm Võng, rất đáng tiếc là kinh Phạm Võng chưa truyền vào Trung Quốc, truyền vào Trung Quốc chỉ có một phẩm, là phẩm Bồ-tát Tâm Địa Giới, toàn bộ kinh chưa được truyền đến. Hoa Nghiêm là tông Hiền Thủ tôn xưng là Biệt giáo Nhất thừa, biệt là đặc biệt. Điều mà bộ kinh này nói, trong những kinh khác đức Phật chưa từng nói qua, đây là Nhất thừa. Điều gì Phật chưa từng nói qua vậy? Sự sự vô ngại. Lý sự vô ngại thì có nói, trong những kinh khác có nói, nhưng sự sự vô ngại thì chưa từng nói, cho nên đây là điều chỉ riêng kinh Hoa Nghiêm mới có, gọi là Biệt giáo Nhất thừa, là giáo pháp toàn viên. *“Nay đại sư Ngẫu Ích chỉ rõ, thuần viên của Thiên Thai, toàn viên của Hiền Thủ, bí tử và áo tạng của những tông ấy đều không ra ngoài kinh này”*, ở đây đã nâng kinh Vô Lượng Thọ lên.

“Đủ thấy kinh này đúng là toàn viên, lại là tinh túy của kinh Pháp Hoa, nên cũng là thuần viên”, nói cách khác, bộ kinh này là viên trong viên. Cách nhìn này *“cùng với sự phán giáo của các đại đức Nhật Bản là khác miệng đồng lời”*, điều này ở phần trước chúng ta đã thấy, Niệm lão dẫn chứng một số tổ sư đại đức của Nhật Bản trước đây, họ cũng có cách nhìn này. *“Đúng như lời trong Tông môn gọi là ‘thở cùng một lỗ mũi’”*, cách nhìn của mọi người hoàn toàn giống nhau. *“Đại đức Tịnh tông thời cận đại, pháp sư Ấn Quang đã tán thán Yếu Giải”*, ngài đã trích dẫn toàn bộ nguyên văn, là lời đại sư Ấn Quang tán thán A-di-đà Kinh Yếu Giải. *“Lý sự đều đạt đến chỗ cùng tốt”*, lý là nói đến lý luận, sự là nói về sự tướng, đều nói đến chỗ cùng tốt. Văn của Yếu Giải tuy không nhiều, nhưng giảng rất thấu triệt, cổ đức giảng bộ kinh này, chú giải bộ kinh này, những điều chưa nói thì đại sư Ngẫu Ích đã nói đến. *“Là bản chú giải đệ nhất từ khi Phật nói bộ kinh này đến nay”*, đây là lời tán thán của đại sư Ấn Quang đối với Di-đà Yếu Giải, *“diệu nhất, thực nhất”*, diệu là vi diệu, huyền diệu, thực là chính xác, không có mảy may sai lầm, những lời chú giải xác thực là là bản nghĩa của đức Phật. *“Cho dù cổ Phật xuất thế chú giải lại bộ kinh này cũng không thể hay hơn được”*, tán thán như vậy là tán thán đến đỉnh điểm, không có gì cao hơn điều này. Chúng ta phải biết rằng, kinh Di-đà tiểu bản và bộ kinh này đều thuộc về một loại, đều cùng một bộ, đối với kinh Di-đà mà tán thán như vậy, thì cũng chính là tán thán kinh Vô Lượng Thọ, kinh này ở trong toàn bộ Phật pháp nó có địa vị thế nào, chúng ta đã biết rồi. *“Cho thấy lời phán định của Yếu Giải về bộ kinh này giống như đích thân đức Phật phán định vậy”*, phán giáo của đại sư Ngẫu Ích giống như A-di-đà Phật, Thích-ca Mâu-ni

Phật đích thân phán giáo vậy. Những lời này đều giúp chúng ta kiến lập lòng tin, nếu chúng ta thật sự tin tưởng, không mảy may hoài nghi thì thiện căn phước đức của người này không thể nào suy lường được, có thể tin, có thể giải, đây là thiện căn viên mãn.

Nói với quý vị, việc này so với việc có đi học hay không, có biết chữ hay không, không hề liên quan, học nhiều ngược lại còn sinh ra hoài nghi. Những ông lão bà cụ ở thôn quê không đi học, không biết chữ, họ nghe rồi liền tin tưởng, họ không hoài nghi, chịu niệm Phật, muốn vãng sanh thì đều thành tựu, đều đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Thế gian này của chúng ta có rất nhiều chuyên gia học giả vẫn còn hoài nghi, đối với thế giới Cực Lạc đặt rất nhiều dấu hỏi, vẫn tạo lục đạo luân hồi như cũ. Chúng ta suy nghĩ thử xem, ai có trí tuệ, ai có phước chẳng phải đã rõ rồi sao? Chúng ta thấy rõ ràng rồi thì nhất định phải quay lại xét mình xem, mình có thiện căn phước đức hay không? Gặp được duyên rồi, nhưng có thiện căn phước đức hay không? Thiện căn là có thể tin, có thể giải, thật tin, thật hiểu, phước đức là thật làm, người có phước đức lớn chắc chắn sẽ buông xuống thân tâm thế giới, đây là phước đức thật sự. Chúng ta ngày nay chẳng thể nói là không tin, chẳng thể nói là không giải, chẳng thể nói là không có nguyện, nhưng vì sao công phu không đắc lực? Vì trong tín nguyện giải hành của chúng ta có nghi vấn, có xen tạp. Vì sao lại xen tạp? Vì không buông được duyên đời, đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian này vẫn còn tham luyến, quan trọng nhất trong tham luyến không gì hơn tình chấp. Có thể thoát khỏi tình chấp thì thật sự là đại thiện căn, đại phước đức, vì sao vậy? Họ chắc chắn thành tựu, hơn nữa thành tựu này nhất định cao hơn người thường. Tình chấp quá sâu, không chịu buông bỏ, cho dù vãng sanh cũng là cõi Phàm thánh đồng cư, chúng ta phải hiểu rõ ràng sáng tỏ điều này. Chúng ta mong muốn bản thân sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao, hay là thật sự chấp nhận hạ phẩm hạ sanh là mãn nguyện rồi? Chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Nếu quả thật tình chấp quá nặng thì e rằng đến lúc đó không thể vãng sanh, phải buông xuống, khi nào buông xuống? Phải buông xuống ngay bây giờ. Đừng nói hiện giờ mình còn trẻ, đợi già rồi hãy buông xuống, đợi gần chết rồi mới buông, e rằng đến lúc đó không còn kịp nữa, đến lúc đó bản thân mình không làm chủ được, bây giờ phải tập thành thói quen.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta thường xuyên nghĩ đến chữ “chết”, ngày nào cũng nhìn chữ này, thường xuyên nghĩ đến chữ này, một hơi thở ra không hít vào

thì thật sự chết rồi. Nhất định phải biết rằng, thời gian chúng ta sống ở thế gian này không dài, đời sau kiếp sau làm sao đây? Nhất định phải nhận thức sanh tử một cách rõ ràng, thân có sanh tử, nhưng linh tánh không sanh không diệt, khi mê thì gọi là linh hồn, khi ngộ thì gọi là linh tánh. Linh hồn biến thành linh tánh thì đó gọi là biến dịch sanh tử, người học Phật biết có hai loại sanh tử là phần đoạn sanh tử và biến dịch sanh tử. Sanh tử của thân xác chúng ta đây gọi là phần đoạn sanh tử, linh hồn chuyển lên cao hơn gọi là biến dịch sanh tử, linh tánh không có hiện tượng sanh tử. Nó xác thực là không sanh không diệt, mà do linh hồn chuyển mê thành ngộ, nó đã giác ngộ, giác ngộ rồi thì gọi là linh tánh, không gọi là linh hồn. Chưa giác ngộ thì linh hồn không ra khỏi lục đạo luân hồi, sau khi giác ngộ thì nó ra khỏi, vì sao vậy? Vì lục đạo là giả, không phải thật, không còn lưu luyện lục đạo nữa thì ra khỏi. Không phải nó không có khả năng ra khỏi, mà do lưu luyện nơi này, không muốn ra khỏi, đây là mê, cho nên giác ngộ liền ra khỏi. Chúng ta phải trân quý linh tánh của chính mình, không làm việc hồ đồ nữa, Phật dạy chúng ta trong kinh giáo rằng “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, chẳng những không lưu luyện lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng không lưu luyện. Quý vị phải biết, tứ thánh là cõi Phương tiện hữu dư của Thích-ca Mâu-ni Phật, nơi đó gọi là Tịnh độ, vì sao gọi là tịnh? Vì không có thiện ác. Có thiện có ác là ô nhiễm, không thanh tịnh, bạn xem bạn làm việc thiện thì thọ báo ở ba đường thiện, làm việc ác thì chịu quả báo nơi ba đường ác, vẫn ở trong luân hồi, lục đạo là ô nhiễm, là uế độ, đời ác năm trước, phải biết điều này. Trong mắt của Phật Bồ-tát, lục đạo là biến khổ, ngoi lên chìm xuống, đức Phật nhìn thấy những chúng sanh này thường thọ dài nói là “kẻ đáng thương xót”, quá hồ đồ, vốn không phải chịu những tội khổ này, mà do hồ đồ. Song những người mê sâu còn cho đó là vui, thật sự không muốn ra khỏi, chỉ có người giác ngộ hiểu rõ.

Một chút giác ngộ này của chúng tôi có được không dễ dàng, mấy mươi năm không rời kinh giáo, ở trong kinh giáo có được thông tin này, huân tập thời gian dài, khiến chúng tôi dần dần thể hội được đây là sự việc chân thật, có căn cứ lý luận, một chút cũng không giả, phải buông nó xuống. Tóm lại phải buông cho sớm, càng sớm càng tốt, nếu nói theo tiêu chuẩn của Phật Bồ-tát thì phải buông xuống ngay lập tức, tuyệt đối chính xác. Buông xuống thì bạn thành tự, buông xuống chấp trước thì bạn thành A-la-hán, buông xuống phân biệt thì bạn thành Bồ-tát, buông xuống khởi tâm động niệm thì bạn trở về tự tánh, bạn liền thành Phật. Trong Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập, cuốn cuối cùng là Vĩnh Tư Lục, trong đó có một bài,

viết rằng đại sư Ấn Quang là Bồ-tát Đại Thế Chí ở thế giới Cực Lạc tái lai, có thể tin tưởng. Đây là lời tán thán của Bồ-tát Đại Thế Chí, thân phận của đại sư Ngẫu Ích chưa được tiết lộ, Bồ-tát Đại Thế Chí tán thán ngài như thế, vậy ngài là người như thế nào? Bạn xem, “cho dù cổ Phật xuất thế chú giải lại bộ kinh này cũng không thể hay hơn”. Ngài có phải là Phật tái lai hay không? Lời này có nghĩa là ngài chính là Phật tái lai. Có phải là A-di-đà Phật hay không? Đại sư Ấn Quang không nói rõ. Chúng ta dựa vào trí tuệ mà phán đoán, nếu không phải là A-di-đà Phật tái lai thì chắc chắn cũng là Bồ-tát Quán Thế Âm tái lai. Bồ-tát Quán Thế Âm đã thành Phật từ nhiều kiếp lâu xa, hiện nay ở thế giới Cực Lạc, đây gọi là lái ngược thuyền từ, dùng thân phận Bồ-tát để hiệp trợ A-di-đà Phật, rộng độ chúng sanh.

Lại xem đoạn kế tiếp: *“Lại nữa, Sớ Sao nói rằng, theo phán giáo của tông Hiền Thủ thì có năm loại là tiểu, thi, chung, đốn, viên”*, đây chính là năm giáo, tiểu giáo, thi giáo, chung giáo, đốn giáo, viên giáo. *“Nay kinh này thuộc về đốn giáo, cũng lại thuộc về chung giáo và viên giáo”*, đốn giáo này, trước thông chung giáo, sau thông viên giáo, đây là cách nhìn của tông Hoa Nghiêm, kinh Di-đà và kinh Vô Lượng Thọ là thuộc về loại giáo học này. *“Lại nói, bốn pháp giới gồm: một là pháp giới sự, hai là pháp giới lý, ba là pháp giới lý sự vô ngại, ba loại này các giáo đều có. Bốn là pháp giới sự sự vô ngại, điều này chỉ riêng Hoa Nghiêm mới có, nên gọi là Biệt giáo Nhất thừa”*. Ở đây đã nói rõ, vì sao gọi là Biệt giáo Nhất thừa, nói về bốn pháp giới, bốn loại pháp giới này thì đặc biệt là pháp giới sự sự vô ngại, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời giảng nhiều kinh luận như vậy, nhưng chỉ có kinh Hoa Nghiêm là giảng đến sự sự vô ngại, đó thật sự gọi là toàn viên, cho nên kinh Hoa Nghiêm được gọi là Biệt giáo Nhất thừa. *“Nếu Hoa Nghiêm là toàn viên, thì kinh này cũng được ít phần”*, so giáo này với kinh Hoa Nghiêm, *“viên giáo nhiếp trọn kinh này, kinh này phần nhiếp viên giáo”*, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di-đà có một phần ngang bằng với kinh Hoa Nghiêm. *“Do đại sư Liên Trì phán định kinh Tiểu bản là phần viên, cho nên nêu lên mười điều về pháp giới sự sự vô ngại trong hai kinh Đại bản và Tiểu bản để chứng minh kinh A-di-đà có phần thuộc về viên giáo”*. Chúng ta phải biết năm xưa đại sư Liên Trì còn tại thế, vì sao ngài lại làm như vậy? Vào thời đại sư Liên Trì thì Tịnh độ tông hết sức suy vi, trong xã hội người thông thường cho rằng đây là giáo pháp dành cho các bà lão, thời đó Thiền tông hưng thịnh nhất, trong cửa Phật phổ biến là tham thiền. Đại sư Liên Trì biết được tham thiền sẽ không khai ngộ, tham thiền không khai ngộ thì không đạt được

thọ dụng chân thật, cùng lắm là đạt được thiên định, thời đó người đạt được thiên định rất nhiều.

Đạt được thiên định tương lai sẽ đi về đâu? Đều đến trời Tứ thiên, xem công phu của bạn sâu hay cạn, công phu cạn là Sơ thiên, Nhị thiên, công phu sâu thì Tam thiên, Tứ thiên, đều đến đó. Người thông thường quên mất rằng, hưởng hết phước trời rồi thì vẫn phải luân hồi, ngàn năm có câu “trèo càng cao, ngã càng đau”, trèo đến trời Tứ thiên, trèo đến trời Tứ không, tương lai thọ mạng hết rồi sẽ đi về đâu? Đa phần đều đến địa ngục A-tỳ. Vì sao vậy? Vì họ ngộ nhận, xem trời Tứ thiên, Tứ không là Niết-bàn rốt ráo, nên sinh ra cảm nhận sai lầm nghiêm trọng, họ cho rằng họ đã thành Phật. Đến khi thọ mạng hết, phiền não lại hiện tiền, họ sẽ hoài nghi, “anh xem chúng tôi tu hành trong Phật giáo đã đến trình độ này rồi, vì sao vẫn khởi phiền não, hay là chúng ta bị Phật gạt rồi?” Vừa khởi lên ý niệm này là phỉ báng Phật, phỉ báng pháp, phỉ báng tăng, lỗi lầm phỉ báng tam bảo chính là địa ngục A-tỳ, đây chính là nguyên nhân của trèo càng cao, ngã càng đau. Vì sao họ lại dọa địa ngục? Họ hoài nghi đối với Phật, hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với người tu hành; bản thân họ là người tu hành, lấy chính mình làm ví dụ. Cho nên sanh lên trời không rốt ráo, trên trời phước báo lớn, thọ mạng dài, song chúng ta phải quan sát kỹ, quán sát tỉ mỉ thì biết được thọ mạng dài đó cũng không đủ. Chúng ta thấy con phù du trên nước, con trùng nhỏ chạy tới chạy lui trên nước, tôi nghĩ rất nhiều người từng nhìn thấy, thọ mạng của nó là sáng sanh tới chết, đó là một đời của nó, một cuộc đời, sáng sớm sanh ra đến tối thì chết. Nếu nó thấy con người chúng ta sống mấy chục năm thì chẳng phải giống như chúng ta thấy người cõi trời đó sao, thật sự người trời Đạo-lợi thấy cõi nhân gian chúng ta cũng giống như chúng ta nhìn con phù du vậy. Một ngày ở trời Đạo-lợi là 100 năm ở nhân gian chúng ta, chúng ta ở nhân gian sống được 100 tuổi cho là trường thọ, nhưng chỉ là một ngày ở trời Đạo-lợi, nếu 50 tuổi qua đời thì chỉ có nửa ngày. Các bạn nghĩ xem có phải là như vậy không? Chúng ta nghĩ thông sự việc này thì đối với cõi trời sẽ không còn ngưỡng mộ.

Không sanh không diệt, vắng sanh thế giới Cực Lạc là không sanh không diệt, đây là thật, không phải giả, vô lượng thọ đó là sự thật. Hơn nữa đến thế giới Cực Lạc thì không ai không chứng được Phật quả viên mãn trong một đời, chính là thật sự trở về tự tánh. Trở về tự tánh thật sự bình đẳng, nhất định không có Phật trước Phật sau, giống như biển cả, nước của sông ngòi, khi nước sông ngòi lưu

động thì có trước có sau, người xưa nói rằng sóng Trường Giang lớp sau xô lớp trước, có trước có sau, nhưng khi đổ vào biển lớn rồi thì không còn trước sau nữa. Chúng sanh lục đạo, chúng sanh mười pháp giới khi chưa ra khỏi luân hồi, chưa ra khỏi lục đạo, chưa ra khỏi mười pháp giới thì có thứ lớp cao thấp không như nhau; nhưng khi tiến vào Thường tịch quang rồi thì hiện tượng khác biệt này hoàn toàn không còn nữa. Giống như nước trong sông ngòi chảy vào biển cả, hiện tượng bình đẳng hiện tiền, đó là bình đẳng thật sự, không phải là bình đẳng giả, trí tuệ đức tướng hoàn toàn bình đẳng. Những chân tướng sự thật này hiện nay bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta phải chọn lựa thế nào, chọn lựa tương lai của chúng ta, chúng ta hy vọng thành Phật, hy vọng thành Bồ-tát, hay là hy vọng tiếp tục ở trong lục đạo cầu sanh lên trời? Khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm của chúng ta quyết định nguyện vọng của chúng ta có thể đạt được hay không, nếu bạn thật tin, thật nguyện, thật làm thì bạn chắc chắn có thể đạt được. Phạm phu một đời có thể thành Phật, đây là điều mà pháp môn Tịnh tông nói, đại đức xưa nay trong và ngoài nước đều khẳng định cách nói này, đem bộ kinh này phán giáo ngang bằng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, là đại giáo Nhất thừa viên đốn. Chúng ta hoài nghi nó, không có niềm tin đầy đủ đối với nó, vẫn còn nghiên cứu kinh giáo của pháp môn khác, đây là do nhận thức không rõ ràng. Thật sự nhận thức rõ rồi, pháp môn khác không phải không hay, vì sao chúng ta không chọn pháp môn khác? Vì một đời không thể thành tựu, phải đoạn hoặc, đoạn hoặc quá khó. Pháp môn này không cần đoạn hoặc, chỉ cần một câu A-di-đà Phật công phu đặc lực, không chế được phiền não, hàng phục được phiền não, điều này chúng ta có thể làm được, đoạn hoặc quá khó. Thế nhưng những pháp môn khác không đoạn hoặc thì không thể thành tựu, hàng phục được phiền não thì bạn chỉ có thể sanh lên cõi trời, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi, không thể không biết chân tướng sự thật này.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: *“Có thể thấy đại sư Liên Trì cũng phán định kinh A-di-đà là giáo pháp viên đốn, đây là điểm tương đồng của các đại đức Trung Hoa và Nhật Bản. Điểm khác biệt đó là, hoặc có vị đề cao kinh này là viên trong viên, hoặc có vị khiêm nhường cho rằng có phần thuộc về Viên giáo. Đây là do cơ duyên khác biệt nên phương tiện khéo léo cũng khác nhau”*. Đoạn trước chúng ta thấy ngài Liên Trì, Ngẫu Ích đều nói kinh này có phần thuộc về Viên giáo, đây là gì? Là khách sáo, khiêm nhường. Đại sư Liên Trì viết A-di-đà Kinh Sớ Sao, kết cấu của Sớ Sao rất giống với Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao. Vì thời đó Thiên tông rất hưng thịnh, mọi người đều đổ xô học thiên, tổ sư từ bi, thấy những người này học thiên

sẽ không thành tựu, nhưng bảo họ bỏ thiền để tu Tịnh độ thì họ không cam tâm, họ xem thường Tịnh độ. Cho nên ngài cũng dùng mười huyền môn để giải thích nghĩa lý trong kinh Di-đà, chứng tỏ kinh Di-đà và kinh Hoa Nghiêm là một không phải hai. Bởi vì người học Phật nhắc đến kinh Hoa Nghiêm thì không ai không tôn kính, không ai không hướng về, đại sư Liên Trì đã dùng phương pháp này, đưa Tịnh tông lên ngang hàng với Hoa Nghiêm. Mọi người đọc Sớ Sao rồi mới thật sự nhận thức được mặt mũi xưa nay của Tịnh tông, thù thắng không gì bằng, không khác gì Hoa Nghiêm. Sự thành tựu viên mãn của kinh Hoa Nghiêm, đến sau cùng vẫn là Bồ-tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, Hoa Nghiêm sau cùng trở về Tịnh độ, kinh Hoa Nghiêm sau cùng nhập vào kinh Vô Lượng Thọ. Tịnh độ tông đã được phục hưng từ trong tay của hai ngài, tiếp nối ngài Liên Trì là ngài Ngẫu Ích, hai thầy trò là hai tổ sư của Tịnh tông, đại sư Liên Trì là tổ thứ tám, đại sư Ngẫu Ích là tổ thứ chín, các ngài dụng tâm vất vả, thế nhưng đây là thật, không phải giả, mỗi một câu đều có đạo lý. Nếu tuân theo kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di-đà thì là viên trong viên, đây là thật, lời này cũng không phải là tùy tiện nói, đây là lời của đại đức thời Tùy Đường. “Hoặc có vị khiêm nhường cho rằng”, khiêm nhường một chút, “có phần thuộc về Viên giáo”, một bộ phận là Viên giáo, đại sư Ngẫu Ích và đại sư Liên Trì vào thời đó phải khiêm nhường một chút. Học giả chân chánh trong tâm hiểu rõ, ngài Liên Trì, Ngẫu Ích không nói viên trong viên, mà nói có phần thuộc về Viên giáo, đây là do cơ duyên khác biệt nên phương tiện khéo léo cũng khác nhau, ý nghĩa trong câu nói này vô cùng sâu sắc!

“Bốn hoài của ngài Liên Trì cùng Thiện Đạo, Ngẫu Ích”, bốn hoài của đại sư Liên Trì và đại sư Thiện Đạo, đại sư Ngẫu Ích, “cùng các đại đức Nhật Bản nào khác mấy may”. Về gốc tích mà nói, lai lịch của các ngài đều không được tiết lộ nên chúng ta không biết được; ngài Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, ngài tiết lộ ra. Cho nên chúng ta có thể tin tưởng các ngài không phải là người phạm, người phạm không thể làm được, người phạm viết chú giải cho kinh Di-đà có thể hơn được Sớ Sao chăng? Có thể hơn được Yếu Giải chăng? Không thể được. Tiếp theo nói: “Do khi trước tác Sớ Sao, đúng lúc cuồng Thiền sôi nổi, nên không thể không phương tiện khéo léo quyền biến để dịu dặt các căn cơ, nên phương tiện nói ra như thế”. Mấy câu này nói rất hay, cho nên không nói kinh này là viên trong viên, mà nói có phần thuộc về Viên giáo, đây là khiêm nhường, khách sáo, để tránh sự tranh luận, tránh đổ kỵ chương ngại, chỉ cần mọi người thật sự nhận biết pháp môn Tịnh tông thì đạt được mục đích. “Đúng như lời cư sĩ Thẩm Thiện Đăng nói: Đó là bậc đại

quyền Bồ-tát thuận theo căn cơ mà tùy bệnh cho thuốc, nhằm thích ứng thời tiết nhân duyên mà thôi”. Lời cư sĩ Thâm nói rất đúng, Bồ-tát ma-ha-tát là đại Bồ-tát, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi, cơ duyên chín muồi thì sẽ cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát, chúng sanh tuy không phát nguyện cầu Phật Bồ-tát, nhưng Phật Bồ-tát biết, không phải là không biết, bạn đã chín muồi. Thế nào gọi là chín muồi? Có thể tiếp nhận, bạn vừa tiếp xúc, bạn không phản đối, bạn hoan hỷ tiếp nhận, đây là duyên đã chín muồi. Dùng phương thức nào để giảng, để tiếp dẫn, khiến bạn dễ dàng tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận, phát tâm y giáo tu hành, trong Phật pháp gọi đây là chúng sanh căn cơ chín muồi, thiện căn của họ đã chín muồi, vậy nên dùng những phương pháp phương tiện khéo léo này giúp đỡ họ, thành tựu cho họ.

“Trong Sớ Sao, đại sư Liên Trì đã trích dẫn khắp các kinh văn nói về sự sự vô ngại trong kinh luận của Tịnh tông, thật là ngụ ý sâu xa, đủ chứng tỏ nỗi khổ tâm của ngài”. Trong kinh Di-đà, trong kinh Vô Lượng Thọ có nói, chỉ do độc giả thông thường tâm ý hời hợt qua loa nên không thâm nhập được, đây là thật. Chúng tôi học Phật nhiều năm nên cảm nhận rất sâu, sự lý giải của bạn đối với kinh điển, kinh điển có thể nói là sâu rộng không bờ bến, không có biên giới, bạn có thể xem hiểu mấy phần, đó là công phu tu hành của bạn, công phu của bạn càng cao thì bạn thấy càng sâu càng rộng, công phu của bạn cạn thì sẽ không thấy được. Thế nên bộ kinh này đọc hoài cũng không chán, hôm qua thấy được ý nghĩa mới, hôm nay lại có ý nghĩa mới, ngày mai còn nữa, không có cùng tận, cho nên pháp vị của nó đậm đà. Khác với sách của thế gian, sách của thế gian không đậm đà như vậy, nó thật sự có giới hạn, bạn đọc qua mấy lần rồi thì không muốn đọc nữa, vì sao vậy? Biết hết rồi. Thế nhưng kinh Phật, sách của thánh nhân, bạn đọc cỡ nào thì mùi vị của nó cũng không có cùng tận. Tứ Thư Ngũ Kinh của Trung Quốc có sức mạnh này, song pháp vị của Phật pháp còn đậm hơn nhiều. Tùy theo cảnh giới của mỗi người khác nhau, cảnh giới ngày một nâng cao thì bạn đọc kinh mỗi ngày khai trí tuệ. Cho nên bạn càng đọc càng hoan hỷ, càng đọc bạn càng không thể buông xuống, nó có sức hấp dẫn lớn đến như vậy. Vì sao vậy? Bởi vì nó từ trong tự tánh lưu xuất ra. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, đức tướng, không có cùng tận, mỗi chữ mỗi câu lưu xuất từ trong tự tánh đều là vô lượng nghĩa, vô tận nghĩa. Ngài Liên Trì và Ngẫu Ích là người như thế nào? Các ngài xem kinh Di-đà không khác gì kinh Hoa Nghiêm, những điều có trong kinh Hoa Nghiêm thì trong kinh Di-đà cũng có, các ngài đã phát hiện ra điều này. Chúng ta nghe rồi, chúng ta đọc rồi thấy phục, không thể

không phục, các ngài đã nhìn ra, nhưng chúng ta không nhìn ra, các ngài vào được sâu, còn chúng ta vào rất cạn. Nếu các ngài là Phật, là chư Phật Như Lai tái lai thì còn lời nào để nói nữa! Điều các ngài nói là pháp Nhất thừa viên mãn rốt ráo, để giải thích cho chúng ta bộ kinh Di-đà này, kinh Di-đà cũng biến thành pháp Nhất thừa viên mãn rốt ráo. Cho nên nói thông một kinh thì thông hết thủy kinh, đạo lý là ở chỗ này. Thông thật chứ không phải thông giả, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều thông hết.

Thế nên khi đó các ngài đã làm như vậy, thật sự đã đem pháp Tịnh độ suy vi phục hưng trở lại, nâng cao lên, pháp môn này mới thật sự phổ độ chúng sanh. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Thiền tông tuy hay nhưng đó phải là người thượng thượng căn; nếu không phải người thượng thượng căn, mà là người trung hạ căn học tập thì có lợi ích hay không? Cũng có. Song giúp bạn nâng cao cảnh giới vẫn là có hạn, vì sao vậy? Vì không buông xuống được vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là sự thật. Cho nên bạn học những kinh điển Nhất thừa này, bạn tiến lên rất có hạn, bề ngoài là tiến lên, bạn có thể giảng được hoa trời rơi khắp, đây là bề ngoài. Bạn có thể phát huy ở trong những trước tác, văn chương của bạn, giảng được đâu đâu cũng là đạo, đây cũng là mặt bề ngoài. Còn nội tâm thì sao? Cảnh giới của nội tâm không thay đổi, vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh vẫn lợi dưỡng, vẫn còn tham hưởng thụ ngũ dục lục trần. Nói cách khác, bạn vẫn là tâm luân hồi, học Phật cũng là việc luân hồi, không thể không biết điều này. Thật sự học Phật, đặc biệt là trong giáo pháp Nhất thừa, giáo pháp Nhất thừa giảng điều gì? Chuyển tâm luân hồi của chúng ta thành tâm Bồ-đề, đây là đạo Nhất thừa. Cho nên tu hành theo kinh Vô Lượng Thọ, bạn xem Phật đã nói rất rõ, ba bậc vãng sanh đều là “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Nếu bạn không chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ-đề thì không thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là Đại thừa, cảnh giới Đại thừa được kiến lập từ nền tảng của tâm Bồ-đề. Chúng ta dùng đề kinh để giải thích tâm Bồ-đề thì mọi người sẽ dễ hiểu. Thể của tâm Bồ-đề, bản thể là chân thành, chân thì chắc chắn không phải là giả; thành thì chắc chắn không phải hư vọng, không phải hư ngụy. Nó khởi tác dụng thì đối với bản thân là thanh tịnh bình đẳng giác, đối với bên ngoài là đại từ đại bi, đây là tâm Bồ-đề. Đối với mình là đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo. Đoạn phiền não rồi thì tâm thanh tịnh hiện tiền; thông pháp môn rồi thì tâm bình đẳng hiện tiền; giác ngộ rồi thì đã thành tựu Phật đạo. Bạn xem năm chữ này có phải là tứ hoằng thệ nguyện hay không? Phải! Đối với bên ngoài là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đại từ đại bi độ chúng sanh, đây

chẳng phải là tứ hoằng thệ nguyện sao? Phát tâm này thì tương ưng với tâm của A-di-đà Phật, tâm của chúng ta tương ưng với tâm của Phật, nguyện của chúng ta tương ưng với nguyện của Phật.

Thành lập Tịnh tông học hội, chúng tôi đề xướng chuyên tu, soạn ra một cuốn khóa tụng, khóa tụng sáng là phẩm thứ sáu - 48 nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, biến 48 nguyện của A-di-đà Phật thành 48 nguyện của chính chúng ta, chúng ta đồng tâm đồng nguyện với A-di-đà Phật. Tâm của A-di-đà Phật là thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta cũng là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm của chúng ta tương đồng, nguyện của chúng ta tương đồng. Giải của A-di-đà Phật, trong triết học gọi là nhận thức luận, cách nhìn đối với vạn sự vạn vật khắp pháp giới hư không giới, đây là giải. Ở đâu vậy? Ở trong kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nêu ra cương lĩnh, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là mục lục chi tiết, cho nên kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là chú giải của kinh Vô Lượng Thọ, là một không phải hai. Giải đồng với Phật, hằng ngày chúng ta đọc tụng, hằng ngày chúng ta học tập, dùng phương pháp và lý luận này để quán chiếu, soi thấy thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, vậy thì bạn không còn mê nữa, bạn mới thật sự làm được chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, học Phật là vì điều này. Vì sao phải phổ độ tất cả chúng sanh? Tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, thật sự là cùng một thể. Hiện nay khoa học cũng nói về đạo lý này, nhà khoa học cũng khẳng định toàn bộ vũ trụ cùng với chính mình là một thể, chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là cố ý hay vô ý đều ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng đến núi sông đất đai. Chúng ta cố ý hay vô ý đã khởi lên quá nhiều ý niệm, mỗi sát-na đều khởi ý niệm, người sống trên thế giới này nhiều như thế, hơn 6 tỉ người, hiện nay vì không có sự dạy bảo của thánh hiền, người phương Đông đã xa rời thánh hiền, người phương Tây xa rời tôn giáo, cho nên hiện nay khởi tâm động niệm mặt chánh thì ít, mặt tiêu cực thì quá nhiều, tạo thành xã hội hỗn loạn, tạo thành bệnh khổ của chúng sanh hữu tình, tạo thành thảm họa của núi sông đất đai. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần, những trạng thái mà chúng hiện ra mỗi sát-na không như nhau, điều này có liên quan đến ý niệm của chúng ta, không phải không có liên quan.

Thật sự hiểu được đạo lý này thì có thể cứu được mình hay không? Được. Có thể cứu được địa cầu hay không? Được. Ai có thể làm được? Chính mình, không

phải là người khác. Cầu người khác là sai, cầu chính mình mới đúng, việc này một chút cũng không giả, chỉ cần thay đổi tâm thái của chúng ta thì tất cả sự tướng đều thay đổi. Lý và sự đều liên kết với nhau, tâm thái một khi bình thường, tâm thái tốt thì vấn đề gì cũng giải quyết được; nếu tâm thái không bình thường thì vấn đề gì cũng xảy ra. Lời dạy của Phật Bồ-tát, lời dạy của thánh nhân không gì khác ngoài việc dạy chúng ta thay đổi tâm thái, nói cho chúng ta biết tiêu chuẩn đúng là gì, luân lý là tiêu chuẩn đúng, đạo đức là tiêu chuẩn đúng, nhân quả là tiêu chuẩn đúng. Bạn chỉ cần tuân thủ tiêu chuẩn đúng thì vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Chúng tôi nói như thế cũng chỉ là nói đại cương. Bạn phải hỏi: Thế nào là luân lý? Thế nào là đạo đức? Thế nào là nhân quả? Vậy bạn mới dễ bắt tay làm, bạn mới biết được làm cách nào. Luân lý là quan hệ, quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa con người với sự việc, quan hệ giữa con người với tất cả động vật, quan hệ giữa con người với thực vật, quan hệ giữa con người với núi sông đất đai, quan hệ giữa con người với vũ trụ, quan hệ giữa con người với sinh vật các chiều không gian khác nhau, những điều này đều thuộc về luân lý. Phật Bồ-tát nói với chúng ta, một số dân tộc sống trên địa cầu này, thánh hiền xưa cho chúng ta biết, vũ trụ là một thể, đây là nói về quan hệ luân lý, đều cùng một thể sanh mạng. Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ mối quan hệ rồi thì bạn đối với những mối quan hệ này chắc chắn sẽ quan tâm họ, thường xuyên nghĩ về họ, bạn sẽ thương họ, để tâm đến họ, lo lắng cho họ, giúp đỡ họ, đây chính là đức. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc giảng rất cụ thể, hoàn cảnh đời sống ở Trung Quốc, về luân lý thì nói có năm loại, gọi là ngũ luân. Trong quan hệ ngũ luân, đức đầu tiên chính là yêu thương, cha con có tình thân, gọi là tình yêu thương, tình yêu thương này nếu phát huy rộng ra thì phát huy đến yêu thương với tất cả chúng sanh, bạn yêu thương họ thì chắc chắn bạn sẽ không hại họ, bạn thật sự yêu thương họ thì bạn có thể hy sinh chính mình để thành tựu cho người khác, vì sao vậy? Bởi mình và người là một thể, không phải hai. Nếu không có nhận thức như vậy thì không thể làm được!

Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền làm ra tấm gương cho chúng ta là hy sinh phụng hiến, phục vụ cho tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Vì các ngài hiểu rõ, các ngài giác ngộ, các ngài biết phục vụ cho tất cả chúng sanh là vì chính mình, không phải vì người khác, mình và người là một, không phải hai. Đạo đức chính là quy luật của đại tự nhiên, trong Phật pháp gọi là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy, quy luật chính là đạo, tuân thủ quy luật chính là đức. Con người nếu suốt cuộc đời đi trên con đường đạo đức, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể phụng

hành mà không làm sai trái, thì tinh thần của họ sẽ ổn định, tâm thái của họ sẽ bình thường. Tinh thần bình thường và ổn định, nhà Phật gọi là tam-muội, họ khởi tác dụng là sanh trí tuệ chứ không sanh phiền não. Cho nên Phật dạy người là nhờ giới được định, giới chính là tuân thủ quy luật đạo đức, định chính là tư tưởng, tinh thần của bạn ổn định, kế đến là khai trí tuệ, khai trí tuệ rồi mới thật sự được thọ dụng, đây là gì? Tự tánh khởi dụng. Cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta thấy chính là điều này, tổ sư đại đức nhiều đời thị hiện cho chúng ta thấy cũng như vậy, thật sự gọi là thiện, chí thiện. Nhà Nho nói “đạt đến chí thiện”, bạn xem cuộc sống như vậy viên mãn biết bao, cuộc sống như vậy thật sự hạnh phúc. Bạn không học thì không đạt được, càng học bạn càng đạt được nhiều, bạn được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, thân tâm khỏe mạnh. Người Trung Quốc nói là có phước, người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Thế giới này, tai nạn trên địa cầu rất nhiều, nơi nào bạn sống thì nơi đó không có tai nạn, đây là thật, không phải giả, tuyệt đối không phải là mê tín. Bởi vì từ trường của bạn thuần chánh, không có mấy may bất chánh, từ trường của bạn với từ trường của người khác, với từ trường của vũ trụ là tương thông, ảnh hưởng lẫn nhau.

Tuy chỉ một mình bạn là chánh tri chánh kiến, nhiều người xung quanh bạn tri kiến đều bất chánh, nhưng cổ nhân Trung Quốc có câu “tà không thắng chánh”. Một người chánh tri chánh kiến, xung quanh bạn có thể có mấy ngàn người không phải là chánh tri chánh kiến, có mấy vạn người, thậm chí có mấy trăm ngàn người tri kiến bất chánh, một mình bạn là chánh thì sẽ cảm hóa họ. Cảm hóa người khác sâu cạn rộng hẹp cũng không như nhau, đó là do nguyên nhân gì? Do tập khí nghiệp chướng của mỗi người khác nhau, trong nghiệp có tịnh nghiệp, có nhiễm nghiệp, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, không như nhau, chắc chắn sẽ cảm nhận được, nhưng mức độ cảm nhận không tương đồng. Nếu chúng ta trong đời này, kiếp này, niệm niệm thiện lành vĩnh viễn không gián đoạn, bạn sống ở nơi này lâu thì nơi này sẽ được cảm hóa, một nơi được cảm hóa rồi thì dần dần sẽ ảnh hưởng đến những nơi khác. Sự việc này nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ thấy nơi mà đại thánh nhân trước đây sinh sống, nơi các ngài giáo hóa, giống như tổ đình của tổ sư đại đức trong Phật môn, bạn quan sát kỹ, năm xưa các ngài tại thế, những người sống trong phạm vi khu vực của các ngài có phước báo hay không? Những người đó có thể sống rất hạnh phúc, những phước báo này từ đâu mà có? Hiện nay trên thế giới, các nhà khoa học nghiên cứu về cơ học lượng tử, họ biết được, trong cơ học lượng tử có lý luận này, đó là sự cảm nhiễm, khởi tâm động niệm của bạn sẽ

ảnh hưởng đến người khác. Khởi tâm động niệm của bạn là thiện, tuy họ là bất thiện, nếu hai ý niệm này giao thoa thì sẽ ôn hòa, từ từ chuyển hóa được ý niệm bất thiện, huân tu lâu dài thì hiệu quả sẽ rất rõ ràng. Đây đều là khổ tâm của đại thánh đại hiền, đại thiện tri thức đối với việc giáo hóa tất cả chúng sanh.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: *“Vi pháp giới sự sự vô ngại chỉ riêng kinh Hoa Nghiêm mới có, cho nên biết rằng, đại sư dẫn chứng rộng kinh văn trong kinh nhằm chứng minh kinh này hiển thị pháp giới sự sự vô ngại, cũng chứng minh kinh này thuộc về Viên giáo, thật sự không chút nghi hoặc”*. “Kinh này” ở đây nói là A-di-đà Kinh Sớ Sao, trong cuốn Sớ Sao này đại sư Liên Trì đã dùng thập môn khai khái, hoàn toàn giống như kinh Hoa Nghiêm. Lão cư sĩ Hoàng chú giải kinh Vô Lượng Thọ cũng dùng thập môn khai khái, chứng minh kinh Đại bản và Tiểu bản không khác kinh Hoa Nghiêm. Bạn mới thật sự hiểu rõ, kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản, cư sĩ Bành Tế Thanh nói như vậy, nói rất hay, nói không sai, kinh A-di-đà chính là Hoa Nghiêm tiểu bản. Trước đây tôi thường khuyên các pháp sư đại đức phát tâm giảng kinh, tôi nói với họ rằng, “nếu thầy muốn giảng kinh Di-đà hay, muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ hay thì nhất định phải học Hoa Nghiêm, có nền tảng kinh Hoa Nghiêm thì thầy sẽ giảng hai bộ kinh này sống động”. Ba bộ kinh này, kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di-đà thực tế là cùng một bộ kinh, kinh Di-đà chỉ nêu ra đại cương, kinh Vô Lượng Thọ là giải thích sơ lược thêm, còn kinh Hoa Nghiêm là thuyết minh rõ ràng, chúng ta cần hiểu rõ mối quan hệ này. Chúng ta học kinh giáo, đầu tiên có thể học kinh Di-đà, phân lượng ít, trước hết nắm được đại cương, kế đến học kinh Vô Lượng Thọ, hiểu được phần tinh yếu rồi thì xem kinh Hoa Nghiêm sẽ dễ dàng, nói tỉ mỉ mới ra được đạo vị. Mấy câu này chứng tỏ khi đại sư Liên Trì viết Sớ Sao, ngụ ý của ngài rất sâu, vào thời đó ngài dùng phương pháp này mới có thể nâng cao Tịnh tông lên, khiến mọi người không còn xem thường Tịnh tông, hứng thú học tập cũng sâu đậm. Thật sự học, người xưa khác với người thời nay, người xưa phát tâm thật sự học thì họ sẽ thật làm, không như hiện nay, cho nên người vãng sanh nhiều, người thành tựu nhiều.

Tiếp theo Hoàng Niệm lão nói: *“Nay tôi cũng noi theo cách của đại sư, chuyên luận về huyền nghĩa pháp giới sự sự vô ngại trong kinh này”*. Đại sư Liên Trì chú giải kinh A-di-đà, dẫn chứng nghĩa thú của kinh văn liên quan đến mười huyền môn trong kinh. “Nay” là ngày nay, hiện nay chúng ta cũng học theo cách

của đại sư, cách là cách làm, noi theo phương pháp của ngài, tìm những kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ tương thông với huyền nghĩa sự sự vô ngại mà kinh Hoa Nghiêm nói. Điều này chứng tỏ kinh Vô Lượng Thọ xác thực là có mười huyền môn mà kinh Hoa Nghiêm nói, hoàn toàn không khác Hoa Nghiêm. Nếu không chỉ ra thì người khác sẽ không tin, thật sự tìm được kinh văn, chỉ ra thì mọi người sẽ tin, không còn gì để nói nữa. *“Tông Hoa Nghiêm lập ra mười huyền môn để chỉ bày pháp giới vô ngại”*, mười huyền môn nói về điều gì? Chính là nói về lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Vì sao vậy? Bởi vì pháp giới là một thể, đã là một thể thì chắc chắn có hiện tượng này phát sinh. *“Gọi là huyền môn là vì nếu thông những môn này thì có thể vào được biển Viên giáo màu nhiệm của Hoa Nghiêm, cho nên gọi là huyền môn”*. Vì sao gọi là huyền môn? “Thông những môn này” ở đây chính là mười huyền môn, tức là thông mười điều này thì bạn có thể khế nhập Hoa Nghiêm Viên giáo, ví Hoa Nghiêm cho biển màu nhiệm, biển Viên giáo, cho nên gọi là huyền môn. Phần trước nói áo tạng của Hoa Nghiêm, ở đây nói biển Viên giáo màu nhiệm của Hoa Nghiêm, chính là áo tạng của Hoa Nghiêm mà phần trước đã nói, áo là sâu màu, huyền bí. Áo tạng mà phần trước nói đồng nghĩa với biển màu nhiệm được nói ở đây, tạng mang nghĩa là chứa đựng, biển mang nghĩa là dung nạp, chúng tương thông. Cho nên nếu bạn có thể thông đạt mười huyền môn thì bạn có thể nhập vào áo tạng của Hoa Nghiêm, áo tạng của Hoa Nghiêm chính là biển Viên giáo màu nhiệm của Hoa Nghiêm mà đoạn này nói. Người thông thường chúng ta gọi là vào cảnh giới Hoa Nghiêm, như thế thì mọi người sẽ dễ hiểu, vào cảnh giới Hoa Nghiêm chính là sống trong cảnh giới Hoa Nghiêm. Đó là thế nào? Đó là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát. Tuy chúng ta không ở nhất chân pháp giới, chúng ta vẫn ở nhân gian này, nếu bạn có thể chứng nhập cảnh giới này thì có thể nói là bạn sống trong cảnh giới tương đồng với Bồ-tát ở cảnh giới Hoa Nghiêm. Trước mắt có phải là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại hay không? Đúng vậy, không sai chút nào, bạn sẽ không còn bị chướng ngại. Lúc này mới biết chướng ngại từ đâu mà có? Từ mê hoặc mà có.

Mê mất tự tánh, mê mất chân tướng sự thật, cho nên khắp nơi đều có chướng ngại; một khi đã giác ngộ, khai giải thì chướng ngại không còn nữa, tâm lượng cũng mở rộng. Điều này có căn cứ lý luận, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nêu ra cho chúng ta về ba điều trọn khắp, chính là ba thứ trọn khắp, nêu ra chính là chỉ ra, tự tánh vốn là như vậy. Trong đoạn văn này, đại sư Hiền Thủ nêu lên ví dụ là một vi trần, một vi trần mà trong kinh Phật nói, ngày nay nhà khoa học lượng tử

gọi là gì? Gọi là photon, cùng với một vi trần mà trong Hoàn Nguyên Quán nói hết sức gần nhau. Họ nói thế nào? Sự cấu thành nên hiện tượng vật chất chính là photon, rất nhiều photon cùng tập hợp lại, tiếp nối không gián đoạn, biến thành một loại hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất có nhiều loại là do tần số của sóng quang này không tương đồng, tần số chậm thì biến thành khoáng vật, tần số nhanh hơn một chút thì biến thành thực vật, biến thành động vật. Cho nên đều do tần số khác nhau tạo nên, ngoài tần số photon ra thì không có gì hết. Chứng minh vũ trụ xác thực là một thể, vạn sự vạn pháp đều là các hiện tượng do tần số photon khác nhau tạo nên. Ai là người chỉ huy những photon này? Vì sao những photon này tiếp nối không gián đoạn? Vì sao chúng biến hóa vô cùng? Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, nó có ba loại hiện tượng, thứ nhất là “trộn khắp pháp giới”, nghĩa là một dao động sóng của photon, sóng này sẽ trộn khắp pháp giới. Nói cách khác, nó thông với tất cả vô lượng vô biên, vô số vô tận photon trong pháp giới, ánh sáng của chúng chiếu vào nhau, chúng không phải đối lập, chúng có sự liên kết. Cơ thể con người chúng ta do biết bao photon tập hợp lại mới hiện ra cái tướng này, chúng ta và người khác có quan hệ hay không? Có quan hệ, cùng với thực vật, động vật, núi sông đất đai, và toàn thể vũ trụ đều có quan hệ, hơn nữa quan hệ này vô cùng mật thiết. Hiện tượng thứ nhất nói là độc lập, thế nhưng cũng viên dung, cũng là tương thông với tất cả. Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, biến hóa vô cùng, biến đổi theo ý niệm, bất luận là cố ý hay vô ý thì nó đều biến đổi, cho nên ý niệm điều khiển những photon này. Hiện tượng thứ ba là “gồm không lẫn có”, một hạt photon bao trùm toàn bộ hư không pháp giới, trong Phật pháp nói “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới” chính là ý nghĩa này. Gồm không lẫn có, “không” là hư không, “có” là vạn hữu, đều ở trong một vi trần, ở trong một photon, nó chứa đựng không lẫn có. Các nhà khoa học hiện còn đang nghiên cứu, họ vẫn chưa hiểu rõ triệt để. Trong Hoàn Nguyên Quán đã nói rất rõ ràng sáng tỏ, đó chính là những điều được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Cho nên bạn xem đề mục của bộ luận này, Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên, việc này khó, không phải dễ. Nhưng nếu chúng ta nương vào kinh Vô Lượng Thọ thì dễ, bạn xem một câu A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc thì chính là “hoàn nguyên”, hết vọng về nguồn, cực kỳ vi diệu, cho nên đúng là viên trong viên. Nói “có phần thuộc về Viên giáo”, đương nhiên là do đại sư khiêm nhường, chỉ có khiêm nhường mới khiến cho người tôn kính. Con người không tôn kính kẻ ngạo mạn, con người đều thích những người khiêm nhường, đều thích thân cận những

người khiêm nhường. Người ngạo mạn dầu nói hay cách mấy, nhưng sau khi xuống bục giảng thì không ai để mắt đến họ, vì sao vậy? Vì thái độ quá cao ngạo, quá khác biệt. Cho nên bạn thấy đại sư khiêm nhường.

Đoạn tiếp theo nói *“nay dựa theo Thám Huyền Ký”*, Thám Huyền Ký do đại sư Hiền Thủ viết, dựa theo Lục Thập Hoa Nghiêm, chính là chú giải của Lục Thập Hoa Nghiêm. Bởi vì thời đó, thời của đại sư Hiền Thủ, kinh Hoa Nghiêm mới được truyền vào Trung Quốc, dịch thành 60 quyển; 80 quyển là vào thời Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, dịch thành 80 quyển. Quốc sư Hiền Thủ chưa nhìn thấy 80 quyển này, quốc sư Hiền Thủ nhìn thấy Lục Thập Hoa Nghiêm, cho nên ngài dùng mười huyền môn để giảng giải Lục Thập Hoa Nghiêm. *“Dựa theo thứ tự của mười huyền môn được nói trong Thám Huyền Ký, dẫn chứng kinh văn để chỉ rõ kinh này thật sự đầy đủ mười huyền môn”*. Xem đại sư Hiền Thủ giảng kinh Hoa Nghiêm, Thám Huyền Ký là giảng về kinh Hoa Nghiêm, nói về thứ tự của mười huyền môn, dùng thứ tự của mười huyền môn, ngài dẫn chứng kinh văn của kinh Hoa Nghiêm, đây là trong Thám Huyền Ký. Hiện nay là dẫn chứng kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ, để chứng minh kinh Vô Lượng Thọ xác thực có đủ mười huyền môn mà kinh Hoa Nghiêm nói. *“Nhân đây chứng minh xác thực kinh này thật sự thuộc về Viên giáo, chính là Hoa Nghiêm trung bản”*, đây là thật, một chút cũng không giả. *“Chính là Hoa Nghiêm trung bản”*, câu này là cư sĩ Bành Tế Thanh nói, vị cư sĩ này cũng rất giỏi, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, là đại thiện tri thức. Ông sinh vào thời Càn Long tiền Thanh, cha ông làm quan lớn, là binh bộ thượng thư, ngày nay gọi là bộ trưởng bộ quốc phòng, bộ trưởng bộ quốc phòng vào thời hoàng đế Càn Long, cho nên điều kiện gia đình tốt. Năm ông 20 tuổi làm lễ đội mũ thì thi đỗ tiến sĩ, ông suốt đời không làm quan, điều kiện gia đình tốt, nên không cần lo nghĩ điều gì, ông chuyên tâm học Phật pháp, tinh thông Phật pháp, đây không phải là chuyện đùa, câu này là do ông nói, kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản. Dẫn chứng kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn tương ứng với mười huyền môn của kinh Hoa Nghiêm. *“Nhằm chứng minh những điều được nói ở trên là lời chân thật, chẳng phải vì người tu Tịnh tông mà dối trá tự tôn”*. Đưa kinh Vô Lượng Thọ lên ngang bằng với kinh Hoa Nghiêm, có phải là vì những người học Tịnh tông muốn nâng cao địa vị của mình hay không? Không phải ý này, mà trong kinh xác thực là đầy đủ thật sự, tương đồng với mười huyền môn của Hoa Nghiêm. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.